

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS-ST

Ngày: 12/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

2. Ông Huỳnh Đức Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên

Ngày 12/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2022/TLST-DS, ngày 29/3/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90A/2022/QĐXXST-DS ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 429, ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Ông Nguyễn Tấn L ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Trần Xuân K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/3/2022)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966

2. Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số 17, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Tất cả đương sự có mặt tại tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Xuân K trình bày:

Do quen biết và có mối quan hệ làm ăn với nhau nên vào tháng 11/2019 ông Nguyễn Tấn L có giao thức ăn chăn nuôi cho ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 với tổng số tiền 745.977.000 đồng. Sau khi nhận thức ăn, ông T bà T1 có cam kết đến ngày 08/02/2022 sẽ trả đầy đủ số tiền trên cho ông L nhưng đến nay không trả mà cứ hẹn lần hẹn lượt.

Nay ông L yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 trả cho ông L tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 745.977.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 thống nhất trình bày:

Ông T bà T1 có lấy thức ăn ở đại lý của ông Nguyễn Tấn L với thỏa thuận gởi đầu trong thời gian nuôi gà heo và thừa nhận có nợ ông L tiền thức ăn là 745.977.000 đồng như ông L khởi kiện. Vào ngày 19/3/2022 ông T bà T1 có trả thêm cho ông L số tiền 25.000.000 đồng nhưng chưa được ông L trừ ra, hiện chỉ còn nợ ông L 720.977.000 đồng.

Ông T bà T1 đồng ý trả nợ cho ông L nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L là anh Trần Xuân K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra sổ sách theo dõi việc mua bán, ông L xác định vào ngày 17/02/2022 âm lịch (tức ngày 19/3/2022 dương lịch) vợ chồng ông T bà T1 có trả cho ông L số tiền 25.000.000 đồng. Do đó, ông L thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông L tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 720.977.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 đồng ý trả nợ cho ông Nguyễn Tấn L nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; anh Trần Xuân K không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Ông Nguyễn Tấn L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 không có đăng ký kinh doanh, mục đích mua thức ăn là để chăn nuôi heo gà phát triển kinh tế gia đình nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 hiện đang cư trú tại ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Tấn L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn còn nợ là 720.977.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là “giấy xác nhận nợ” đề ngày 11/3/2022 có chữ ký của ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 ký xác nhận. Ông T bà T1 thừa nhận có mua thức ăn của ông L để chăn nuôi heo gà và thừa nhận còn nợ ông L tiền thức ăn là 720.977.000 đồng như ông L khởi kiện. Ông T bà T1 đồng ý trả nợ cho ông L nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Nhận thấy mặc dù việc mua bán giữa các bên không có lập thành văn bản nhưng các bên đều trình bày đều thống nhất giữa ông Nguyễn Tấn L với ông

Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 có xác lập và thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn. Hợp đồng mua bán giữa các bên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên đây được xem là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Tại phiên tòa, các bên thống nhất nội dung ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 còn nợ ông Nguyễn Tấn L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 720.977.000 đồng; bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng hoặc mỗi năm 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy việc ông T bà T1 chậm thanh toán tiền thức ăn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L nên việc ông L khởi kiện yêu cầu ông T bà T1 trả số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ 720.977.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc ông L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 720.977.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Về trách nhiệm liên đới:

Ông L yêu cầu ông T bà T1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông L số tiền 720.977.000 đồng như đã nêu ở trên. Xét thấy, ông Nguyễn Ngọc T, bà Đỗ Thị T1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Điền, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng ông bà mua thức ăn của ông L để chăn nuôi heo, gà để phát triển kinh tế gia đình. Theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 phải có nghĩa vụ chung phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận, xác lập trong thời kỳ hôn nhân. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 cũng đồng ý cùng nhau chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông L. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L được chấp nhận nên ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án với số tiền là: $20.000.000 + (320.977.000 \times 4\%) = 32.839.080$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L đối với ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Tấn L số tiền 720.977.000 (bảy trăm hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng, ghi nhận việc ông L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Đỗ Thị T1 phải liên đới chịu án phí sơ thẩm là 32.839.080 đồng (ba mươi hai triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Tấn L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 16.919.000 (mười sáu triệu, chín trăm mười chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007117 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương